

10 ĐỀ ÔN TẬP CUỐI KÌ 2

TOÁN LỚP 1

ĐỀ SỐ 1

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

1. Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Số 35 đọc là Số đó có chục và đơn vị.
- b) Số có 6 chục và 1 đơn vị viết là và đọc là
- c) Số chín mươi tư viết là Số đó có chục và đơn vị.

2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$50 + 50 = \dots\dots\dots \quad 40 + 30 = \dots\dots\dots \quad 20 + 60 = \dots\dots\dots \quad 10 + 90 = \dots\dots\dots$$

Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:

3. Mỗi tuần lễ có ngày.

Hôm nay là thứ hai, vậy hôm qua là và ngày mai là

4. Cho hình dưới đây:



Biết đoạn thẳng AB dài 45cm và đoạn thẳng BC dài 12cm. Vậy đoạn thẳng AC dài là:

5. Điền dấu >, < hoặc = thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $40 + 20 \dots\dots\dots 90 - 20$
- b) $23 + 55 \dots\dots\dots 44 + 45$
- c) $88 - 47 \dots\dots\dots 12 + 21$
- d) $90 - 30 \dots\dots\dots 24 + 36$

6. Em ghi chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Hằng tuần, em đi học vào các ngày:

Em được nghỉ vào các ngày:

- b) Mỗi tuần lễ em đi học ngày và được nghỉ ngày.

PHẦN II. TỰ LUẬN

7. Đặt tính rồi tính:

a) $86 - 42$

b) $35 + 42$

c) $98 - 64$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đặt một bài toán theo tóm tắt dưới đây rồi giải bài toán đó:

Số vịt: 3 chục con

Số gà: 12 con

Tất cả có: vịt và gà?

Bài toán

.....
.....
.....

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 2

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

1. Khoanh vào chữ cái trước kết quả đúng:

a) Trong các số: 65, 78, 94, 37 số nào lớn nhất?

A. 99 B. 78 C. 94 D. 65

b) Trong các số: 65, 78, 94, 37 số nào bé nhất?

A. 32 B. 0 C. 31 D. 37

c) Số tròn chục liền sau của 54 là:

A. 50 B. 55 C. 53 D. 60

d) Số liền trước của 75 là:

A. 72 B. 68 C. 69 D. 74

e) Trong các số 15; 66; 40; 09; 70. Số tròn chục là:

A: 15; 40 B: 66; 40 C: 40; 70 D: 09; 70

f) Số gồm 9 đơn vị và 5 chục là số

A: 95 B: 59 C: 05 D: 509

g) Lúc 12 giờ kim dài chỉ vào số.....

A. 9 B. 12 C. 3

2. Viết vào ô trống cho thích hợp:

Viết số	Đọc số	Số có		Phân tích số
		Chục	Đơn vị	
24				
	Ba mươi lăm			
				$56 = 50 + 6$
		9	5	

Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

3. a) Số liền trước của 60 là ; của 100 là

b) Số liền sau của 46 là ; của 59 là

c) Số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số là , số liền sau của số lớn nhất có một chữ số là

4. a. Có : 45 quả cam

Có : 32 quả bưởi

Vậy số cam và bưởi có là: quả.

b. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) $48\text{cm} - 30\text{cm} = 18$

b) $40 + 20 = 60\text{cm}$

c) $40\text{cm} + 10\text{cm} - 20\text{cm} = 30\text{cm}$

☐
☐
☐

5. Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:

Trong hình bên:

Có tất cả điểm, là các điểm:

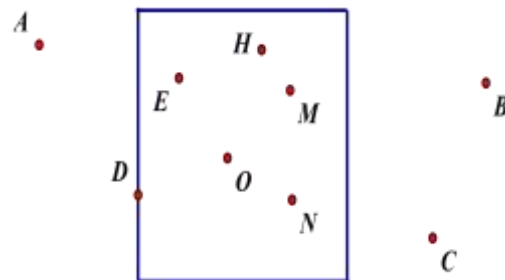
.....

trong đó có điểm ở trong hình

vuông, là các điểm:

và điểm ở ngoài hình vuông, là

các điểm:



7*. Em đo rồi điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Mỗi bước chân của em dài khoảng cm.

b) Mỗi gang tay của em dài khoảng cm.

c) Lấy chiều dài mỗi bước chân trừ đi chiều dài mỗi gang tay ta được kết quả là:

PHẦN II. TỰ LUẬN

8. Đặt tính rồi tính:

a) $43 + 26$

.....

.....

.....

b) $78 - 38$

.....

.....

.....

9. Thu đọc một quyển sách dày 78 trang còn lại 32 trang chưa đọc. Hỏi Thu đã đọc được bao nhiêu trang của quyển sách đó?

Bài giải

.....

.....

.....

10*. Di Út hái được 40 quả cam. Di để số cam trên vào 3 loại túi: một loại đựng được 15 quả một túi, một loại đựng được 10 quả một túi và một loại đựng được 5 quả một túi.

Em tính giúp Di Út xem cần mỗi loại mấy túi nhé!

\

ĐỀ SỐ 3
PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

I. Trắc nghiệm:

Bài 1 : Khoanh vào chữ cái trước kết quả đúng

1: a/ . Số 74 đọc là:

A. Bảy bốn

B. Bảy mươi bốn

C. Bảy mươi tư

b/ a. Các số cần điền vào chỗ chấm: $74 < \dots, \dots < 77$ là:

A. 75; 76

B. 76; 77

C. 76; 75

2 : a/ Số 70 là số liền trước của số:

A . 71

B . 69

C . 72

a/ Số 98 là số liền sau của số:

A . 99

B . 100

C . 97

3: a/Tính $82 - 50 = ?$

A . 22

B . 23

C . 32

b/ Dấu nào cần điền vào ô $97 - 67$ 9

A . <

B . =

C . >

4 : Tính : $63 + 6 - 8 = \dots\dots$

A : 60

B : 61

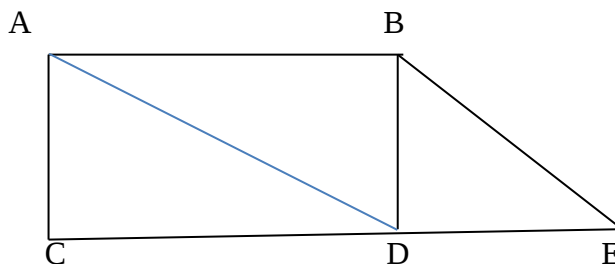
C: 62

5 : Hình vẽ bên có:

A. 3 hình tam giác.

B. 4 hình tam giác.

C. 5 hình tam giác.



6 : a/ Mẹ đi công tác 19 ngày. Mẹ đã ở đó 1 tuần lễ. Hỏi mẹ còn phải ở đó mấy ngày nữa?

A. 18 ngày

B. 12 ngày

C. 10 ngày

b/ Dãy số nào xếp theo thứ tự từ bé đến lớn

A. 47, 65, 54, 68, 80

B. 47, 54, 65, 80, 68

C. 47, 54, 65, 68, 80

Bài 2. Viết (theo mẫu):

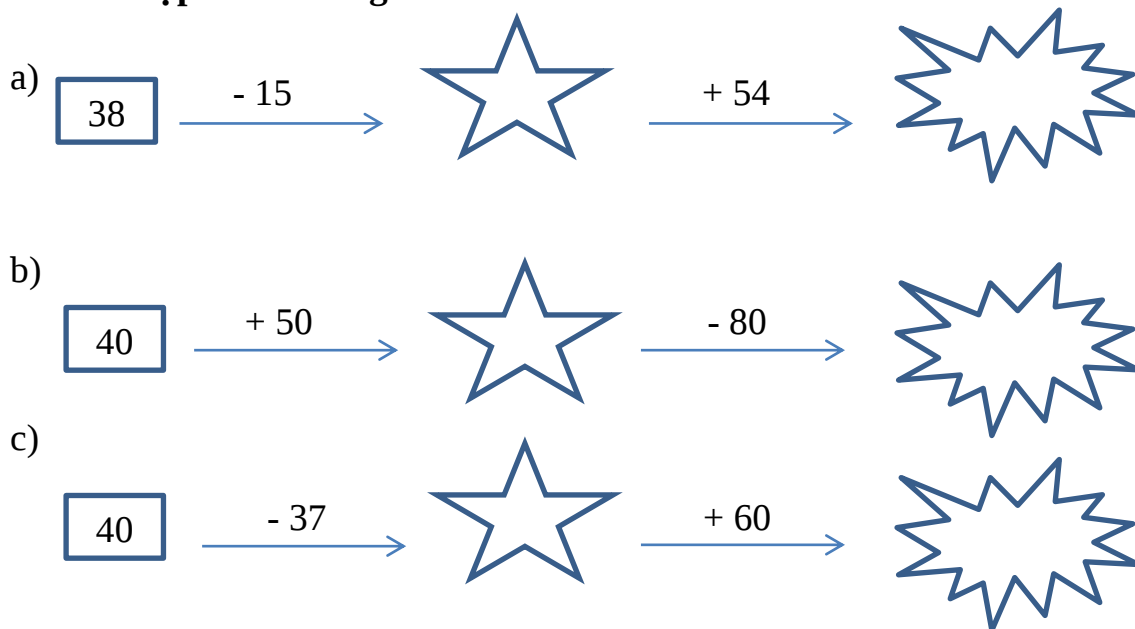
Mẫu: Số gồm 2 chục và 6 đơn vị viết là 26 và đọc là hai mươi sáu.

a) Số gồm 7 chục và 5 đơn vị viết là và đọc là

b) Số 48 gồm chục và đơn vị, số đó đọc là

c) Số chín mươi một viết là Số đó có chục và đơn vị.

Bài 3. Điền số thích hợp vào ô trống:



Bài 4. Điền dấu >, < hoặc = thích hợp vào chỗ chấm:

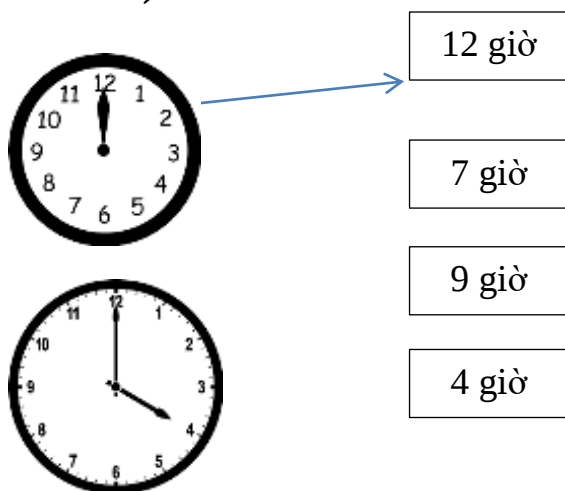
a) $23 + 45$ $99 - 31$

c) $75 - 31$ $24 + 15$

b) $74 - 32$ $21 + 24$

d) $90 - 60$ $70 - 40$

Bài 5. Nói (theo mẫu):



Bài 6. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Một đoạn dây dài 90cm. Người ta cắt đi một đoạn dài 30cm. Vậy đoạn dây còn lại dài cm.

Bài 7. Em tìm hiểu rồi điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Số ngón tay của mỗi người số ngón chân.
- b) Mỗi con trâu có số tai số chân của nó.
- c) Nhốt 5 con thỏ vào chuồng sao cho không có chuồng nào nhốt nhiều hơn 2 con thì cần ít nhất cái chuồng.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 8. Đặt tính rồi tính:

a) $32 + 38$

b) $86 - 35$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 9*. Huệ hái được 14 bông hoa, Phương hái được số hoa bằng số hoa của Huệ. Hỏi cả hai bạn hái được bao nhiêu bông hoa?

Bài giải

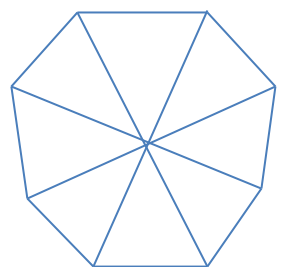
.....
.....
.....

Bài 10*. Ở giữa công viên là một vườn hoa hình bát giác được

chia thành 8 luống hoa như hình vẽ dưới bên.

Các cô công nhân được yêu cầu trồng hoa vào 8 luống hoa nói trên sao cho 3 luống hoa liền nhau phải được trồng 3 loại hoa khác nhau. Các cô đang phân vân chưa biết nên trồng ít nhất mấy loại hoa để đáp ứng được yêu cầu nói trên.

Em chỉ giúp các cô công nhân nhé!



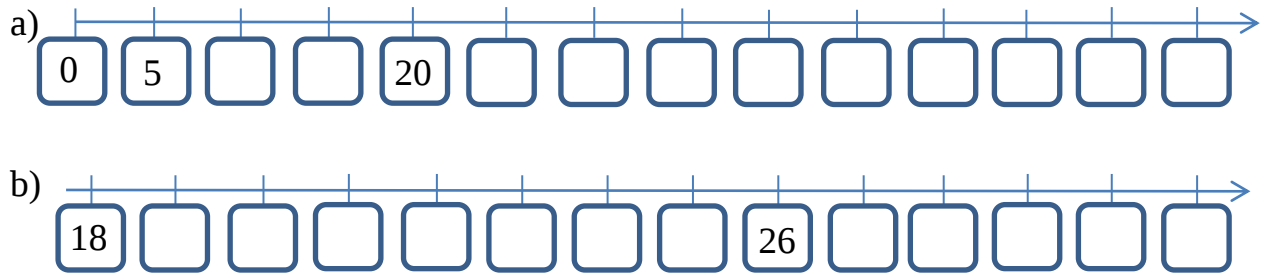
Bài giải

.....
.....

ĐỀ SỐ 4

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

1. Điền số thích hợp dưới mỗi vạch của tia số:



2. Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:

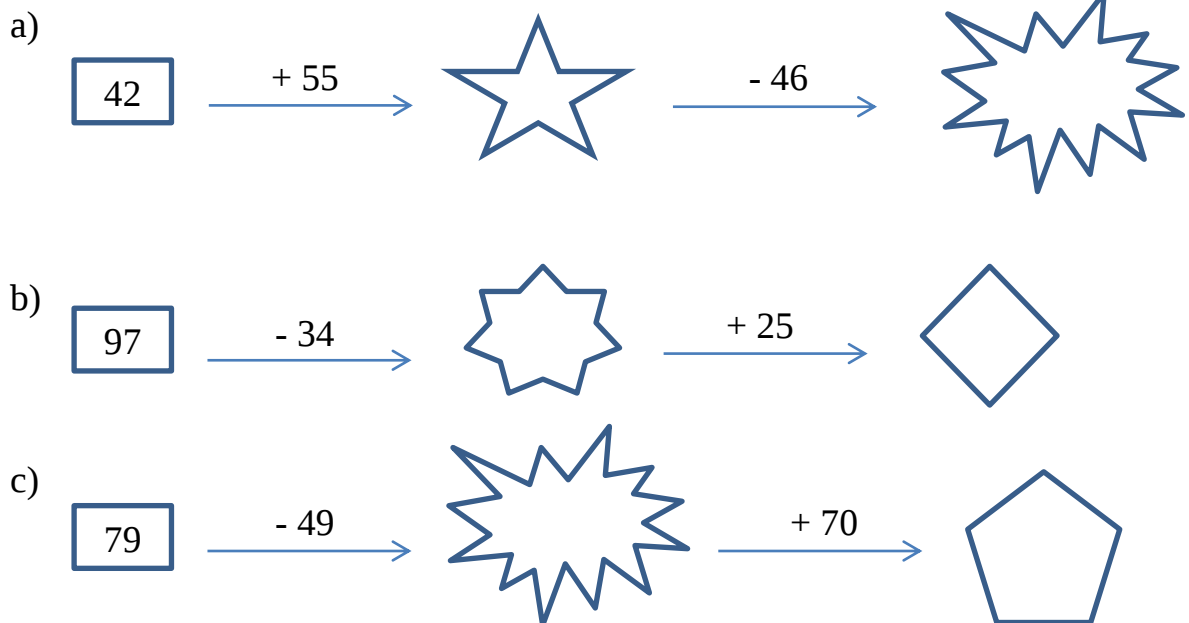
a) Các số 43, 19, 71, 28 xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

.....

b) Các số 29, 90, 36, 39 xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

.....

3. Điền số thích hợp vào ô trống:



Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:

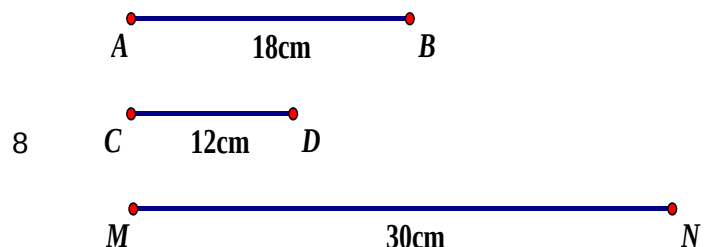
4. Hôm qua là thứ tư ngày 20 tháng 11.

a) Ngày mai là thứ ngày tháng

b) Chủ nhật tuần này là ngày tháng

5. Cho hình bên:

a*) Tên các đoạn thẳng xếp theo



thứ tư độ dài từ bé đến lớn là:

.....

b) Đoạn thẳng MN

đoạn thẳng CD là cm.

Đoạn thẳng CD đoạn thẳng AB là cm.

6*. Em tìm hiểu rồi điền vào chỗ chấm cho thích hợp:

a) Số bánh xe của một xe máy số bánh xe của một ô tô.

b) Lớp học của em sân trường.

c) Số học sinh nữ trong lớp em số học sinh nam.

PHẦN II. TỰ LUẬN

7. Tính:

a) $58 + 40 - 36$

=

=

b) $99 - 49 + 50$

=

=

8. Nhà Thúy nuôi được 46 con gà mái và 22 con gà trống. Hỏi nhà Thúy nuôi được tất cả bao nhiêu con gà trống và gà mái?

Bài giải

.....
.....
.....

9*. Bốn bạn Hùng, Lan , Hương, Cúc đứng thành vòng tròn và chơi một trò chơi như sau: Các bạn lần lượt đếm cách 3 theo chiều mũi tên (Mỗi người đếm sau nói ra một số bằng số của người liền trước cộng thêm 3).

Nếu Hùng đếm trước và bắt đầu từ 0 thì:

a) Bạn nào đếm số 12?

b) Bạn nào đếm số 21?



Bài giải

.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 5

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

1*. a) Các số tròn chục có hai chữ số và lớn hơn 50 là:

b) Các số tròn chục có hai chữ số và nhỏ hơn 40 là:

c) Các số tròn chục nằm giữa 30 và 80 là:

2. Trong bốn số: 17, 53, 29, 92.

a) Số lớn nhất là: b) Số bé lớn nhất là:

3*. Mai cắt được 12 bông hoa, Huệ cắt được số hoa bằng số hoa của Mai. Vậy cả hai bạn cắt được bông hoa.

4. Nói (theo mẫu) :



Lớp em vào học lúc 7 giờ sáng.

Lớp em tan học lúc 11 giờ.

Trường em tập thể dục giữa giờ
lúc 9 giờ.

Em ngủ trưa lúc 12 giờ.



5*. Điền dấu phép tính + hoặc – vào ô trống, sau đó điền chữ số thích hợp thay cho dấu * :

a) $86\text{cm} > 5*\text{cm}$ $35\text{cm} > 84\text{cm}$

b) $19\text{cm} < 30\text{cm}$ $1*\text{cm} < 21\text{cm}$

6. Em hãy điền vào chỗ chấm cho thích hợp:

a) Bố em so với em.

b) Giường ngủ so với phòng ngủ.

c) Bước chân em đi bước chân của bố em.

PHẦN II. TỰ LUẬN

7. Đặt tính rồi tính:

a) $54 + 34$

b) $89 - 68$

c) $14 + 40$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

8. Lớp 1A có 21 học sinh nam và 17 học sinh nữ. Hỏi lớp 1A có tất cả bao nhiêu học sinh?

Bài giải

.....

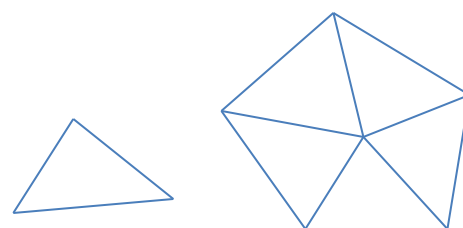
.....

.....

.....

9*. Chú thợ mộc dùng 5 mảnh gỗ hình tam giác bằng nhau như Hình 1 để ghép một mặt bàn như Hình 2.

Em tính giúp chú xem các mảnh gỗ tam giác cần sơn ít nhất mấy loại màu khác nhau để hai tam giác liền kề có màu khác nhau.



Bài giải

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 6

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

1*. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Các số có hai chữ số giống nhau nhỏ hơn 45 là:
- b) Các số có hai chữ số giống nhau lớn hơn 55 là:
- c) Các số có hai chữ số giống nhau nằm giữa 33 và 99 là:
.....

2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $36\text{cm} - 14\text{cm} = \dots\dots\dots \text{cm}$ b) $50\text{cm} + 50\text{cm} = \dots\dots\dots \text{cm}$
c) $80\text{cm} - 20\text{cm} = \dots\dots\dots \text{cm}$ d) $68\text{cm} + 21\text{cm} = \dots\dots\dots \text{cm}$

3. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

- a) $\begin{array}{r} 32 \\ + 62 \\ \hline \end{array}$ ☐ b) $\begin{array}{r} 22 \\ + 7 \\ \hline \end{array}$ ☐ c) $\begin{array}{r} 89 \\ - 51 \\ \hline \end{array}$ ☐ d) $\begin{array}{r} 78 \\ - 53 \\ \hline \end{array}$ ☐

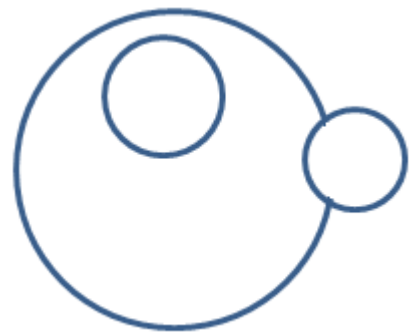
4. Điền dấu $>$, $<$ hoặc $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $43 + 54 \dots\dots\dots 26 + 73$ b) $12 + 37 - 27 \dots\dots\dots 60 - 40$
c) $32 + 25 \dots\dots\dots 90 - 30$ d) $80 + 20 - 30 \dots\dots\dots 30 + 20 + 20$

5*. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

Trong hình bên có:

- a) 3 hình tròn. ☐
- b) 2 hình tròn. ☐



6. Em hãy điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Hằng tuần, mẹ em được nghỉ vào các ngày:
- b) Em thường xem ti vi lúc
- c) Hằng ngày, lớp em tập thể dục giữa giờ lúc

PHẦN II. TỰ LUẬN

7. Đặt tính rồi tính:

a) $97 - 76$

.....

.....

.....

b) $42 + 14$

.....

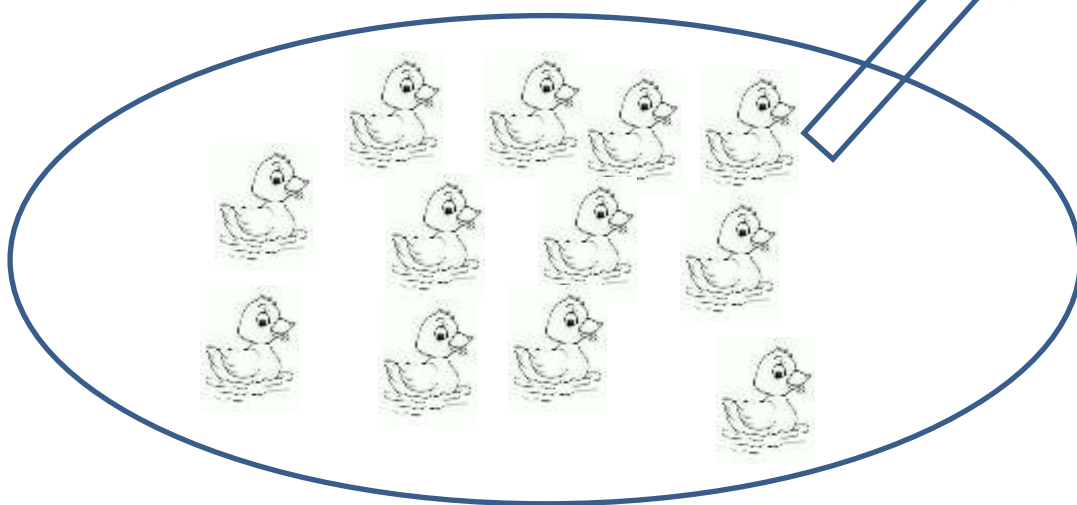
.....

.....

8. Hãy đặt một bài toán theo bức tranh bên rồi giải bài toán đó.

Bài toán

.....
.....
.....
.....



Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

9*. Cô Mai có một chiếc bánh chưng vuông.

Cô muốn chia đều chiếc bánh cho 8 vị khách sao cho miếng bánh mỗi người nhận được bằng nhau về phần nhân và phần vỏ bánh. Em chỉ giúp cho cô Mai các chia nhé!

Bài giải

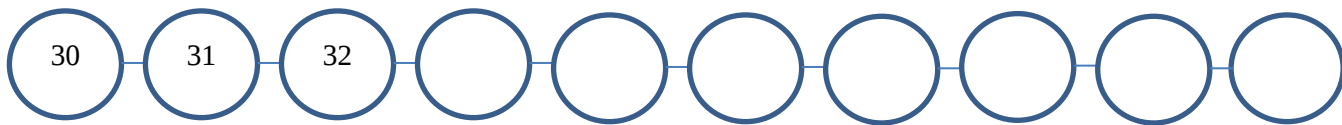
.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 7

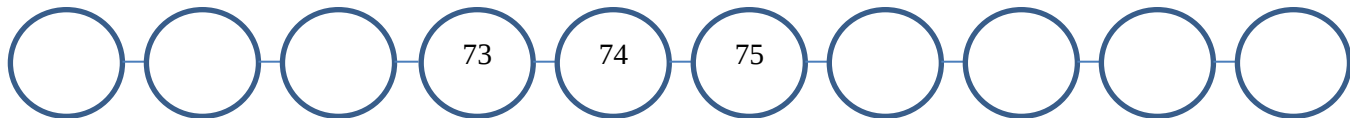
PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

1. Điền số thích hợp vào ô trống:

a)



b)



c)



2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $50 + 40 = \dots\dots\dots$ b) $90 - 30 = \dots\dots\dots$ c) $40 + 60 = \dots\dots\dots$

d) $70 - 40 = \dots\dots\dots$ e) $50 + 50 = \dots\dots\dots$ f) $60 - 50 = \dots\dots\dots$

3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Lúc 5 giờ: kim ngắn của đồng hồ chỉ số và kim dài chỉ số

b) Lúc 11 giờ: kim ngắn của đồng hồ chỉ số và kim dài chỉ số

c) Lúc 4 giờ: kim ngắn của đồng hồ chỉ số và kim dài chỉ số

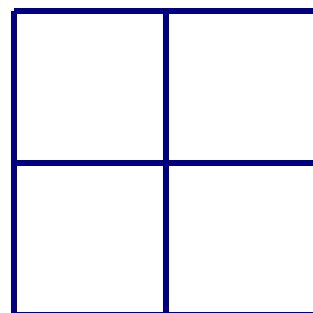
4*. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

Trong hình bên có:

a) 1 hình vuông. ☐

b) 4 hình vuông. ☐

c) 5 hình vuông ☐



5. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Vườn nhà Nga có 46 cây cam và 50 cây chanh.

Vậy vườn nhà Nga có tất cả cây cam và chanh.

6*. Em tìm hiểu rồi điền vào chỗ chấm cho thích hợp:

a) Hằng tuần, mẹ em đi làm vào các ngày:

và được nghỉ vào các ngày:

b) Hằng tuần, siêu thị mở cửa bán hàng vào các ngày:

.....

PHẦN II. TỰ LUẬN

7. Tính (theo mẫu):

Mẫu: $12 + 14 + 20 = 26 + 20 = 46$

a) $50 + 35 + 14 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b) $90 - 60 - 20 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

c) $72 + 26 - 50 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

8*. Đàn gà nhà Huyền có 54 con. Mẹ vừa bán đi hai chục con. Hỏi đàn gà nhà Huyền còn bao nhiêu con?

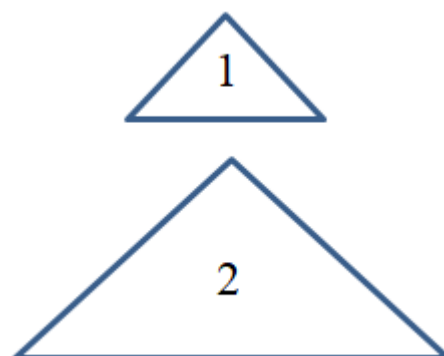
Bài giải

.....
.....
.....

9*. Chú thợ mộc dùng bốn miếng gỗ bằng nhau hình tam giác (Hình 1) để ghép thành một hình trang trí (Hình 2).

Chú đang phân vân chưa biết cần ít nhất mấy màu và ghép thế nào để không có hai miếng liền nhau được ghép cùng một màu.

Em chỉ giúp chú thợ mộc nhé!



ĐỀ 8

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

1*. a) Các số tròn chục có hai chữ số nhỏ hơn 70 là:

.....

b) Các số có hai chữ số giống nhau lớn hơn 55 là:

c) Các số có hai chữ số giống nhau nằm giữa 22 và 66 là:

2.

a) $25\text{cm} - \dots\text{cm} = 20\text{cm}$

b) $50\text{cm} - \dots\text{cm} = 10\text{cm}$

c) $30\text{cm} + \dots\text{cm} = 60\text{cm}$

d) $14\text{cm} + \dots\text{cm} = 18\text{cm}$

3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $18 - 6 = \dots$

b) $50 + 8 = \dots$

c) $91 + 7 = \dots$

d) $47 - 5 = \dots$

e) $88 - 8 = \dots$

g) $70 + 28 = \dots$

4. Nói (theo mẫu):

$34 + 12 < \square < 23 + 26$

87

88

47

48

65

66

$52 + 37 > \square > 41 + 45$

$21 + 43 < \square < 50 + 17$

5. Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:

Trên bàn có 2 chục bông hồng và 4 chục bông cúc. Vậy trên bàn có tất cả bông hồng và bông cúc.

6. Em tìm hiểu rồi điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Cạnh của viên gạch lát nền nhà đo được cm.

b) Ghế em ngồi học cao khoảng cm.

c) Bước chân em dài khoảng cm.

PHẦN II. TỰ LUẬN

7. Đặt tính rồi tính:

a) $76 - 54$

.....

.....

.....

b) $31 + 44$

.....

.....

.....

8. Một mảnh vải dài 65m, cô thợ may đã dùng hết 42m. Hỏi mảnh vải đó còn lại bao nhiêu mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

9*. Năm bạn Việt, Nam, Cúc, Hạnh và Phúc đứng thành vòng tròn và chơi một trò chơi như sau: Các bạn lần lượt đếm cách 4 theo chiều mũi tên (Mỗi người đếm sau nói ra một số bằng số của người liền trước cộng thêm 4).

Nếu Việt đếm trước và bắt đầu từ 1 thì:

- a) Bạn nào đếm số 25?
- b) Bạn nào đếm số 41?

Bài giải



.....

.....

.....

.....

.....

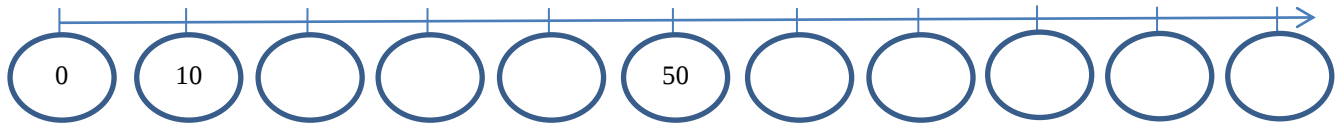
.....

ĐỀ 9

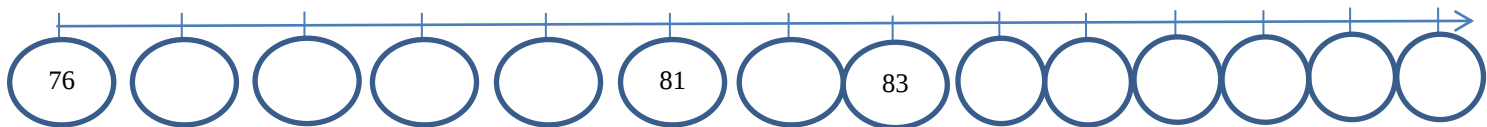
PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

1. Điền số thích hợp dưới mỗi vạch của tia số:

a)



b)



2. Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:

Trong hình bên:

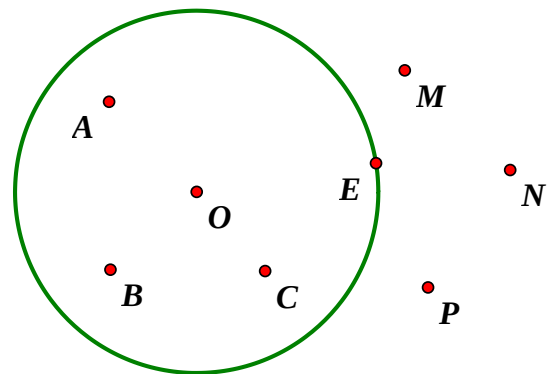
Có tất cả điểm, trong đó có

điểm ở trong hình tròn, là các điểm:

..... và

điểm ở ngoài hình tròn, là các điểm:

..... và



Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

3.

$$\begin{array}{r} 98 \\ - 72 \\ \hline 26 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 46 \\ + 5 \\ \hline 96 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 69 \\ - 41 \\ \hline 28 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 56 \\ - 33 \\ \hline 29 \end{array} \quad \square$$

4.

$$a) 60\text{cm} - 10\text{cm} = 50$$

$$b) 20 + 15 = 35\text{cm}$$

$$c) 40\text{cm} + 50\text{cm} - 70\text{cm} = 20\text{cm}$$

☐

☐

☐

5. Nói (theo mẫu):

$$24 + 12 < \boxed{} < 23 + 16$$

45

46

37

38

59

60

$$22 + 25 > \boxed{} > 11 + 33$$

$$21 + 37 < \boxed{<} 50 + 11$$

6. Em tìm hiểu rồi điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Bìa của cuốn sách Toán 1 dàicm.
- b) Bàn em ngồi học cao khoảngcm.
- c) Gang tay của em dài khoảngcm.

PHẦN II. TỰ LUẬN

7. Tính:

$$\begin{aligned} \text{a) } 31 + 45 - 54 \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 96 - 42 + 22 \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

8*. Hòa hái được ba chục bông hoa. Hòa cho bạn 10 bông. Hỏi Hòa còn lại bao nhiêu bông hoa?

Bài giải

.....
.....
.....

9*. Thím Tư mua hai chục gà con. Thím định nhốt chúng vào ba loại lồng: loại lồng nhốt được 8 con, loại lồng nhốt được 4 con và loại lồng nhốt được 2 con.

Em tính giúp thím Tư xem cần mỗi loại mấy lồng để nhốt hết số gà con nhé!

Bài giải

.....

ĐỀ 10

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

1. a) Số 61 có chục và đơn vị. Số đó đọc là
b) Số chín mươi tư viết là Số đó có chục và đơn vị.
c) Số có 4 chục và 4 đơn vị viết là đọc là
2. Hôm nay là thứ ba ngày 2 tháng 10. Vậy chủ nhật tuần này là ngày tháng; chủ nhật tuần trước là ngày tháng

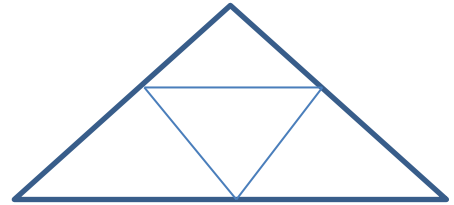
3. Điền dấu >, < hoặc = thích hợp vào chỗ chấm:

- | | |
|------------------------------|--|
| a) $35 + 40$ $21 + 53$ | b) $60 + 38 - 18$ $50 + 20 + 10$ |
| c) $87 - 15$ $61 + 14$ | d) $72 - 50 + 23$ $11 + 13 + 21$ |

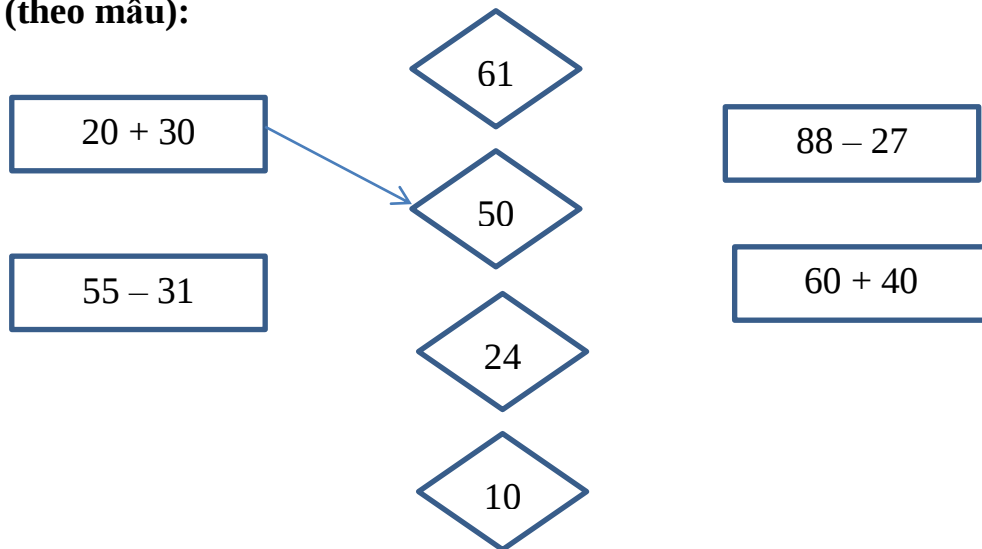
4. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

Trong hình bên có:

- a) 1 hình tam giác. ☐
b) 4 hình tam giác. ☐
c) 5 hình tam giác. ☐



5. Nối (theo mẫu):



6*. Em tìm hiểu rồi điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

Em xem trên tờ lịch nhà em rồi ghi lại:

- a) Hôm nay là thứ ngày tháng

b) Chủ nhật tuần này là ngày tháng

c) Thứ hai tuần trước là ngày tháng

PHẦN II. TỰ LUẬN

7. Tính:

a) $30 + 60 - 40$

=

=

b) $86 - 54 + 45$

=

=

8. Đặt một bài toán theo tóm tắt sau rồi giải bài toán đó:

Số gà: 45 con

Bài toán

Số vịt: 33 con

.....

Tất cả có: gà và vịt

.....

.....

.....

Bài giải

.....

.....

.....

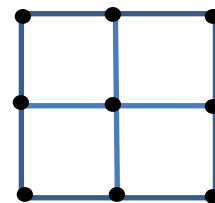
.....

.....

9*. Loan xếp 12 que diêm để được 5 hình vuông như hình vẽ:

Vừa xếp xong, Loan đó Phụng: “Cậu hãy chuyển 2 que diêm để được 6 hình vuông!”.

Em hãy suy nghĩ cùng Phụng để tìm lời giải nhé!



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

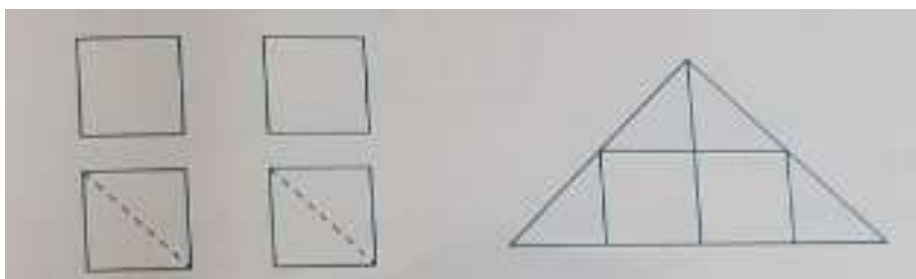
.....

ĐÁP ÁN

ĐỀ 1

5. a) < b) < c) > d) =

9*. Xem hình vẽ:



ĐỀ 2

6. Có tất cả 9 điểm, là các điểm: A, B, C, D, E, O, H, M, N.

Trong đó có 5 điểm ở trong hình vuông, là các điểm: E, H, O, M, N.

Và 3 điểm ở ngoài hình vuông, là các điểm: A, B, C.

10*. Có hai cách:

Cách 1: 1 túi 15 quả, 1 túi 10 quả và 3 túi 5 quả.

Cách 2: 1 túi 15 quả, 2 túi 10 quả và 1 túi 5 quả.

ĐỀ 3

10*. Trả lời: Cần ít nhất 4 loại hoa để trồng theo yêu cầu.

Cách làm như sau: Kí hiệu 4 loại hoa theo thứ tự là

1, 2, 3, 4.

Trồng vào vườn hoa theo thứ tự như hình vẽ bên.



ĐỀ 4

5. a*) CD, AB, MN

b) 60cm

9*. a) Hùng đếm số 12.

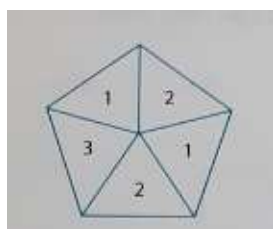
b) Cúc đếm số 21.

ĐỀ 5

5*. a) $86\text{cm} > 50\text{cm} + 35\text{cm} > 84\text{cm}$

b) $19\text{cm} < 30\text{cm} - 10\text{cm} < 21\text{cm}$

9*. Trả lời: Cần ít nhất 3 màu khác nhau. Kí hiệu các màu theo thứ tự là 1, 2, 3. Xem hình vẽ bên.



ĐỀ 6

5*. a) S

b) Đ

9*. Xem hình vẽ:



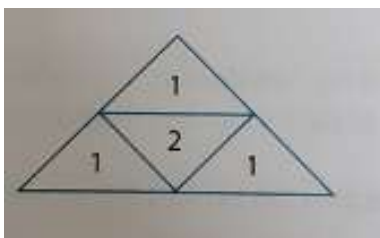
ĐỀ 7

4*. a) S

b) S

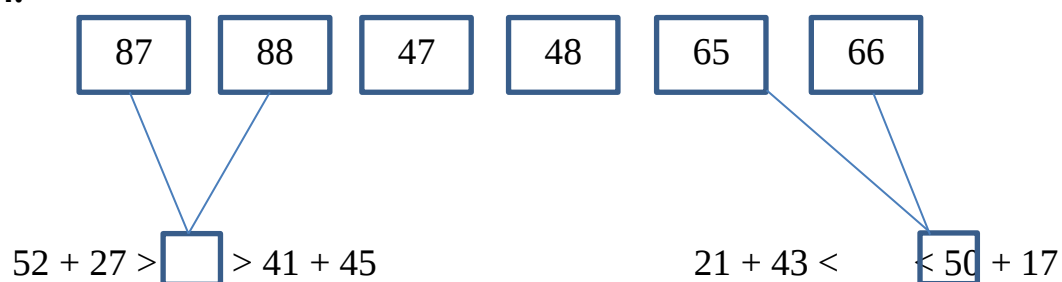
c) Đ

9*. Trả lời: Cần ít nhất 2 màu và ghép như hình vẽ:



ĐỀ 8

4.



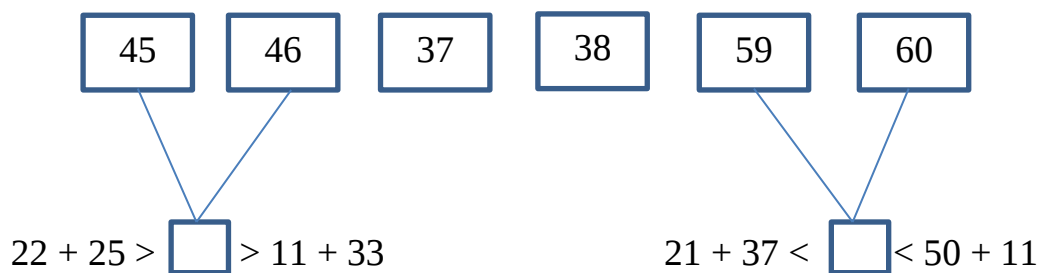
9*. a) Nam đếm số 25.

b) Việt đếm số 41.

ĐỀ 9

2. Có tất cả 8 điểm, trong đó có 4 điểm ở trong hình tròn, là các điểm: A, B, C, O và 3 điểm ở ngoài hình tròn, là các điểm: M, N, P.

5.



9*. Cách 1: 1 lồng 8 con, 2 lồng 4 con và 2 lồng 2 con.

Cách 2: 1 lồng 8 con, 1 lồng 4 con và 4 lồng 2 con.

ĐỀ 10

4*. a) S

b) S

c) Đ

9*. Xem hình vẽ:

